

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
NHẬP MÔN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ
(INTRODUCTION TO RESEARCH METHODS)
HỌC KỲ II, 2019-2020

I. THÔNG TIN CHUNG

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Số tiết: 45 tiết (30 tiết lý thuyết; 15 tiết thực hành)

Điều kiện tiên quyết: sinh viên đã học môn Lịch sử Quan hệ Quốc tế, Nhập môn Quan hệ Quốc tế

Tính chất môn học: kiến thức cơ sở ngành QHQT

Trình độ: sinh viên năm thứ hai

II. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên phụ trách môn học:

Th.S Hoàng Cẩm Thanh

Điện thoại: 0909 868686

Email: hoangthanhfir@hcmussh.edu.vn

Th.S Nguyễn Thúc Cường

Email:

III. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên quy trình nghiên cứu và một số phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu cơ bản phục vụ công việc nghiên cứu quan hệ quốc tế. Đồng thời, môn học sẽ bước đầu giới thiệu những yêu cầu và kỹ năng cần có của một người làm nghiên cứu. Bên cạnh đó, sinh viên có thể tiến hành viết một đề cương nghiên cứu để chuẩn bị cho công việc nghiên cứu sau này. Ngoài ra, môn học cũng tạo thuận lợi hơn cho sinh viên trong việc học tập các môn chuyên ngành.

IV. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC

4.1. Nhận thức

Sinh viên bắt đầu tự đặt câu hỏi, nêu lên các thắc mắc (*ask-hỏi, đặt vấn đề*) trước các hiện tượng, sự việc, vấn đề trong quan hệ quốc tế. Điều này nhằm khơi dậy sự tò mò, mong

muốn tìm hiểu kiến thức mới, và niềm yêu thích nghiên cứu của sinh viên trong lĩnh vực quan hệ quốc tế.

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể xác định (*identify – xác định, nhận dạng*) các bài viết về đề tài quan hệ quốc tế - bài nào là bài nghiên cứu, bài viết nào chỉ đơn thuần là trình bày thông tin, sự kiện

Sinh viên có thể trình bày (*represent – trình bày*) được một đề xuất nghiên cứu bao gồm việc xác định đề tài, câu hỏi và các phương pháp thu thập, phân tích dữ liệu để tìm ra câu trả lời

4.2. Kỹ năng

Với hệ thống bài tập hàng tuần, sinh viên được trang bị các kỹ năng:

- xử lý các nguồn tư liệu (*select – chọn lựa*)
- kỹ năng phát hiện vấn đề (*recognize – nhận ra*)
- kỹ năng lập kế hoạch (*arrange – sắp xếp*)

4.3. Thái độ

Khi kết thúc môn học, sinh viên được mong đợi sẽ:

- Chú ý và quan tâm đến các vấn đề thời sự quốc tế (*Pay attention – chú ý và quan tâm*)
- Hiểu được phương pháp các nhà nghiên cứu, các tác giả giải thích, phân tích và nghiên cứu khi tìm đọc các tài liệu chuyên ngành quan hệ quốc tế (*Read – hiểu được vấn đề, nhìn ra vấn đề*)
- Sinh viên bắt đầu trình bày vấn đề trong các bài luận (*Write – Viết*) bắt đầu sử dụng lập luận, bằng chứng và số liệu để chứng minh.

-

V. TỔ CHỨC LỚP HỌC & YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Tổ chức lớp học:

Lớp học được tổ chức hai buổi một tuần .

Sinh viên có mặt sau giờ điểm danh coi như vắng mặt không phép. Sinh viên vắng mặt quá 02 buổi học sẽ bị xem xét cấm thi cuối kì.

Các bài tập tích lũy, bài luận,... được nộp vào trước khi điểm danh. Sẽ không có ngoại lệ nào cho các bài nộp trễ hạn.

Sinh viên cần có ý thức giữ gìn không gian công cộng của lớp học: không ăn uống, sử dụng điện thoại di động, laptop và các thiết bị điện tử khác trong giờ học (trừ các giờ bài tập theo yêu cầu của giảng viên).

Sinh viên cần tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà trường, quy định về đeo thẻ sinh viên, trang phục và đồng phục các khóa.

Giảng viên bảo lưu quyền từ chối sinh viên vào lớp học.

Yêu cầu đối với sinh viên:

Giảng viên đã cung cấp các tài liệu tham khảo, bài đọc bắt buộc trong đề cương chi tiết – và sinh viên có nghĩa vụ hoàn tất các bài đọc trước khi đến lớp, tham dự đầy đủ các buổi học cũng như hoàn thành các bài tập được giao.

VI. CHÍNH SÁCH MÔN HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Phương pháp nghiên cứu trong Quan hệ quốc tế là môn cơ sở đóng vai trò quan trọng trong khối kiến thức chung của sinh viên ngành Quan hệ quốc tế. Quan điểm của giảng viên trong môn học này là rất rõ ràng: sinh viên cần phải có thái độ học tập nghiêm túc, kế hoạch học tập chi tiết và luôn có ý thức nỗ lực để hoàn thành các nội dung của môn học. ***Để chuẩn bị cho một buổi học (trung bình 3tiết), sinh viên cần có tối thiểu 3-5 tiết tự học, tự nghiên cứu*** ở nhà về nội dung được trao đổi ngày hôm đó (xem kế hoạch chi tiết).

Sinh viên cần ý thức được phương pháp đánh giá môn học này được xây dựng trên quan điểm đánh giá toàn bộ quá trình học tập của sinh viên. Do vậy, sinh viên sẽ có các bài tập tích lũy theo tuần, các bài luận sau mỗi phần học, đề tài thảo luận và các bài trắc nghiệm kiến thức, bài luận ngắn, vẽ sơ đồ tổng hợp...

Đánh giá:

Điểm giữa kỳ (30%): Bài giữa kì

Sinh viên làm bài luận giữa kì

Điểm cuối kỳ (70%): Bài tập nhóm: Sinh viên làm việc nhóm (3 sinh viên/nhóm) tiến hành một đề xuất nghiên cứu theo như hướng dẫn của giáo viên.

Yêu cầu đề cương nghiên cứu : Sinh viên chọn đề tài sau đó tiến hành tìm hiểu lịch sử nghiên cứu vấn đề. Từ đó, xác định câu hỏi nghiên cứu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài. Sinh viên sẽ đề xuất thiết kế nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu lựa chọn.

Thang điểm :

Đề tài (chọn đề tài xác định đối tượng, mục tiêu NC): (1/1) Bài làm xác định được đề tài, đối tượng, phạm vi, mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, cụ thể.

LSNC vấn đề (số lượng ít nhất 15 tài liệu chất lượng): (3/3) Bài làm có ít nhất 15 tài liệu, chất lượng của tài liệu được đánh giá dựa trên nội dung của tài liệu (Tài liệu là ấn phẩm trên tạp chí nghiên cứu, sách chuyên khảo, bài báo nghiên cứu,...)

Câu hỏi nghiên cứu: (1/1) Đề tài xác định câu hỏi nghiên cứu rõ ràng.

Phương pháp lựa chọn: (3/3) Phương pháp nghiên cứu lựa chọn phù hợp với đề tài, có tính khả thi khi triển khai trên thực tế

Trích dẫn: (1/1) Bài làm trích dẫn đầy đủ theo như quy định được ban hành của trường.

Cấu trúc+chính tả+trình bày: (1/1) cách sắp xếp bố cục bài làm hợp lí, logic, bài làm được kiểm tra chính tả, trích dẫn đầy đủ.

Tổng: 10/10

⇒ Kết quả:

1. 5 – 6 điểm: sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản nhất của nội dung môn học (quy trình nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử nghiên cứu vấn đề, phương pháp nghiên cứu, đề cương nghiên cứu).
2. 6 -7 điểm: sinh viên nhận dạng được các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong các công trình nghiên cứu và biết cách thu thập tài liệu cho quá trình tìm hiểu lịch sử nghiên cứu vấn đề.
3. 7-8 điểm: sinh viên biết cách viết và trình bày lịch sử nghiên cứu vấn đề, lập đề cương nghiên cứu và lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài của mình.

4. 9-10 điểm: sinh viên có khả năng tổng hợp các kiến thức đã học và trình bày lưu loát về kế hoạch nghiên cứu của một đề tài được chọn, cũng như bảo vệ được quan điểm cá nhân.

VII. VỀ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC KHOA HỌC

Khoa QHQT – Trường ĐHKHXH&NV luôn đề cao tiêu chuẩn đạo đức khoa học. Giảng viên các môn học sẽ kiểm tra việc sinh viên vi phạm quy chế thi hoặc gian lận, đạo văn trong bài làm của mình. Trong môn học này, giảng viên không chấp nhận bất cứ vi phạm nào về đạo đức khoa học dưới bất kì hình thức nào. Khi sinh viên ký vào Cam kết (ở bìa mỗi bài tập, bài luận và đề cương), sinh viên cần lưu ý kỹ phương pháp làm nghiên cứu, trích dẫn nguồn và cách viết luận đúng. Nếu có thắc mắc về đạo đức khoa học, sinh viên có thể trao đổi với giảng viên và trợ giảng để biết một số ví dụ cụ thể về gian lận thi cử, cố tình đạo văn và vô ý đạo văn,...

Sinh viên trong môn học này nếu gian lận trong kì kiểm tra hay đạo văn hay sử dụng cùng một bài luận cho nhiều hơn một lớp học sẽ bị đánh rớt.

VIII. TÀI LIỆU

Nicholas Walliman, *Research Methods The Basics*, London and New York: Routledge, 2011
George, Alexander L., and Andrew Bennett. *Case Studies and Theory Development in the Social Sciences*. Cambridge, Mass: The MIT Press, 2005.

Fujii, Lee Ann. *Interviewing in Social Science Research: A Relational Approach*. Routledge, 2017

Tài liệu được gửi đến email của lớp. Các bạn tải về và chuẩn bị bài.

IX. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT

Phần I: Giới Thiệu PPNC

Buổi 1: Bản thể luận, nhận thức luận, phương pháp luận

Marsh & Furlong (2002) “A Skin, not A Sweater: Ontology and Epistemology in Political Science.” In *Theory and Methods in Political Science*, edited by Marsh & Stocker. New York, Pallgrave Mc Millan.

Những vấn đề cơ bản trong nghiên cứu và Lý thuyết nghiên cứu.

Walliman (2011), “Research Basics” & “Research Theory”

Buổi 2: Thiết kế nghiên cứu & Đạo đức nghiên cứu

Walliman (2011), “Research ethics”

Walliman (2011), “Structuring the research project”

Buổi 3: Tìm hiểu lịch sử nghiên cứu vấn đề

Walliman (2011), Finding and reviewing literature

Buổi 4: Dữ liệu và thu thập dữ liệu

Walliman (2011), “The nature of data”

Thu thập và phân tích dữ liệu thứ cấp & Thu thập dữ liệu gốc

Walliman (2011), “Collecting and analysing secondary data”

Walliman (2011), “Collecting primary data”

Buổi 5:

Giới thiệu phương pháp nghiên cứu định lượng

Walliman (2011), “Quantitative data analysis”

Giới thiệu phương pháp nghiên cứu định tính

Walliman (2011), “Qualitative data analysis”

II. Giới Thiệu Các PPNC Định Tính Tiêu Biểu Trong QHQT

Buổi 6: Phương Pháp Nghiên Cứu Trường Hợp (Case Study)

Phương Pháp So Sánh Trường Hợp

Alexander L., and Bennett (2005), “Chapter 4-6”

Buổi 7: PPNC Trường Hợp (Tiếp Theo)

Phương Pháp “Truy Tìm Dấu Vết” (Process Tracing Method)

Ricks, Jacob I., and Amy H. Liu. “Process-Tracing Research Designs: A Practical Guide.”

PS: Political Science & Politics 51, no. 4 (2018): 842–846.

Collier, David. “Understanding Process Tracing.” *PS: Political Science & Politics* 44, no. 4 (2011): 823–830.

Buổi 8: Phân Tích Diễn Ngôn (Discourse Analysis)

M. LeGreco, S. J. Tracy (2009) Discourse Tracing as Qualitative Practice. *Qualitative Inquiry* vol. 15 no. 9 1516-1543. DOI: 10.1177/1077800409343064

Buổi 9: Phỏng Vấn (Interview)

Lee Ann (2017), “Chapter 1-6”

